

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠ VỪA
(Từ ngày 01 đến 15/8/2026)

1.1. Lưu vực sông Hồng

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 120-220mm; riêng tại trạm Tuyên Quang 290mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Lượng dòng chảy trên sông Thao giảm so với thời đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 43%. + Trên sông Lô: Lượng dòng chảy trên sông Lô tăng so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 15%. + Sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và có xu thế tăng nhẹ so với kì trước; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình ở mức cao hơn 7,5% so với TBNN cùng kỳ. + Trên sông Hồng: Lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng dao động theo điều tiết của hồ chứa thượng lưu và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Trong 15 ngày qua tổng lượng dòng chảy ở hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội có dao động tăng hơn so với trước (hồ Hòa Bình và Tuyên Quang duy trì mở 01 cửa xả đáy) và cao hơn TBNN cùng kỳ 7%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 150-300mm, có nơi cao hơn 300mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái dự báo tăng hơn so với thời đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 42%. + Trên sông Lô: Lượng dòng chảy trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 14%. + Sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình có xu thế ít biến đổi so với 15 ngày qua; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình 15 ngày tới dự báo ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 12,6%. + Trên sông Hồng: Lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa thượng lưu và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều (hồ Hòa Bình đóng cửa xả đáy 01 lúc 16h/31/7). Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội thấp hơn TBNN cùng kỳ 4%.

1.2. Lưu vực sông Thái Bình

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 70-120mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Cầu: Lưu lượng dòng chảy có xu thế giảm so với kỳ trước, tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy ở mức cao hơn 27% so với TBNN cùng kỳ. + Trên sông Lục Nam: Lưu lượng dòng chảy tại trạm Chũ giảm so với kỳ trước và tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 78%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 140-280mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Cầu: Lưu lượng dòng chảy có khả năng tăng so với kì trước; tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy có khả năng ở mức cao hơn TBNN cùng kì 60%. + Trên sông Lục Nam: Lưu lượng dòng chảy có khả năng tăng so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại trạm Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ 61%.

1.3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phía Bắc phổ biến từ 80-150mm, riêng tại Hương Sơn 263mm, Đô Lương 318mm; phía Nam từ 30-70mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa cuối tháng 7/2026, lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa và Hà Tĩnh tăng hơn so với nửa đầu tháng 7, các sông ở Nghệ An ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã (Thanh Hóa) tại trạm Cẩm Thủy thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 10%, sông Cả (Nghệ An) tại trạm Yên Thượng thấp hơn khoảng 66%, trên sông Ngàn Sâu (Hà Tĩnh) tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 57%, sông Ngàn Phố (Hà Tĩnh) tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 89%. + Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (TP Huế) tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 178%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 150-300mm, có nơi cao hơn; phía Nam 70-150mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa đầu tháng 8/2026, lưu

lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực tăng hơn so với nửa cuối tháng 7. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 30%; sông Cả tại trạm Yên Thượng thấp hơn TBNN khoảng 66%, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 55%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 74%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 105%.

1.4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phía Bắc phổ biến 50-100mm, có nơi cao hơn, phía Nam: 10-30mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa cuối tháng 07, lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn (TP Đà Nẵng) tại trạm Nông Sơn ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) tại trạm Sơn Giang ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 16%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến biến đổi chậm theo xu thế giảm dần. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Gia Lai) tại trạm An Hòa thấp hơn 5% so với TBNN, sông Ba (Đắk Lắk) tại trạm Củng Sơn thấp hơn 75%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng thấp hơn 40%, sông Lũy (Lâm Đồng) tại trạm Sông Lũy thấp hơn 74%, sông La Ngà (Lâm Đồng) tại trạm Tào Pao thấp hơn 89% so với TBNN.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phía Bắc từ 70-150mm, có nơi cao hơn. Phía Nam từ 30-70mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa đầu tháng 08, dòng chảy trên các sông ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại trạm Nông Sơn ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 11%, sông Trà Khúc tại trạm Sơn Giang ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 37%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong thời kỳ đầu tháng 7, mực nước trên các sông tiếp tục biến đổi chậm và có khả năng xuất hiện dao động nhỏ. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba (Gia Lai) tại trạm Củng Sơn ở mức thấp hơn 86% so với TBNN, sông Cái Nha Trang (Nha Trang) tại trạm Đồng Trăng ở mức thấp hơn 34% so với TBNN cùng kỳ.

1.5. Lưu vực sông Mê Công

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 70-150mm, có nơi thấp hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa cuối tháng 7, lưu lượng dòng chảy trên sông Đăkbla (Quảng Ngãi) và sông Krông Ana (Đăk Lăk) ít biến đổi và ở mức tương đương so với nửa đầu tháng 7. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 84%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 63%. + Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long đang có xu thế tăng dần.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 70-150mm, có nơi cao hơn 200mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa đầu tháng 8, lưu lượng dòng chảy trên các sông biến đổi ở mức tương đương và tăng so với nửa cuối tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 87%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn TBNN 64%. + Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục tăng dần. Trên sông Tiền tại trạm Tân Châu thấp hơn TBNN 7% và trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức thấp hơn TBNN 20%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 16/8/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 15/8/2026

Đơn vị: mm

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	Số sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	Số sánh với TBNN (%)
Lưu vực sông Hồng	Tam Đường	219	<15	120-240	> 10-20
	Sơn La	139	<10	150-300	> 10-20
	Hòa Bình	128	<41	130-260	> 10-20
	Lào Cai	218	>35	130-260	> 10-20
	Yên Bái	213	>3	150-300	> 10-20
	Tuyên Quang	295	>60	140-280	> 10-20
	Hà Giang	228	<17	120-240	> 10-20
	Láng	229	>28	140-280	> 15-30
	Thái Bình	137	<10	150-300	> 20-40
	Nam Định	156	>1	140-280	> 20-40
Lưu vực sông Thái Bình	Bắc Cạn	118	<26	140-280	>10-20
	Thái Nguyên	104	<49	140-280	> 15-30
	Bắc Ninh	134	<15	130-260	> 15-30
	Lạng Sơn	52	<63	130-260	> 20-40
	Bắc Giang	65	<57	120-240	> 15-30
	Hải Dương	251	>73	150-300	> 20-40
Lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ	Hồi Xuân	87	<51	140-280	> 15-30
	Bái Thượng	131	<21	150-300	> 20-40
	Thanh Hóa	157	>16	130-260	> 20-40
	Quỳ Châu	157	>18	150-300	> 15-30
	Cửa Rào	126	>10	120-240	> 15-30
	Đô Lương	318	>159	100-200	> 15-30
	Vinh	74	<32	100-200	> 15-30
	Hương Sơn	263	>95	100-200	> 15-30
	Hương Khê	75	<37	65-130	> 15-30
	Hà Tĩnh	37	<62	70-150	> 15-30
	Đồng Hới	2	<96	65-130	> 15-30
	Quảng Trị	16	<75	50-100	> 10-20
	Nam Đông	83	<8	50-100	Xấp xỉ
	Huế	29	<48	40-80	Xấp xỉ
Lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung	Đà Nẵng	15	<74	70-150	Xấp xỉ
	Trà My	122	>38	50-100	Xấp xỉ
	Ba Tơ	124	>75	70-150	Xấp xỉ
	Quảng Ngãi	45	>2	70-150	Xấp xỉ

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Bộ	Quy Nhơn	30	>30	30-70	< 15-30
	An Khê	7	<91	70-150	Xấp xỉ
	Tuy Hòa	8	<73	30-70	< 15-30
	Nha Trang	7	<72	50-100	< 15-30
Lưu vực sông Mê Công	Kon Tum	147	<26	150-300	> 15-25
	Lắc	176	>28	80-180	> 15-25
	Buôn Mê Thuột	116	<7	80-180	> 10-20
	Biên Hòa	148	>4	120-240	Xấp xỉ
	Cần Thơ	36	<71	80-180	< 10-20

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 01 đến ngày 15/8

Đơn vị: 10⁶ m³

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Thao	Yên Bái	W	979	< 43	1102	< 42
Lô	Tuyên Quang	W	2105	< 15	1840	< 14
Đà	Hồ Hòa Bình	W	5438	> 8	5054	> 13
Hồng	Hà Nội	W	6401	> 7	5378	<6
Cầu	Gia Bảy	W	245	> 27	341	> 60
Lục Nam	Chũ	W	39	< 78	77.8	< 61
Mã	Cầm Thủy	W	879	< 10	842	< 30
Cả	Yên Thượng	W	297	< 66	328	< 66
La	Hòa Duyệt	W	46	< 57	60	< 55
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	23.1	> 178	17.5	> 105
Thu Bồn	Nông Sơn	W	116	~ TBNN	118	> 11
Trà Khúc	Sơn Giang	W	106	> 16	120	> 37
Ba	Củng Sơn	W	41	< 75	39	< 86
Cái N,T	Đồng Trăng	W	27.6	< 24	22	< 34
ĐăkBlá	KonTum	W	19.2	< 84	18.8	< 87
Srêpôk	Giang Sơn	W	30.3	< 63	42.8	< 64
Tiền	Tân Châu	W			21358	< 7
Hậu	Châu Đốc	W			3985	< 20